TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 26-11-2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhàn, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vựcn 8 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 06-10-2025 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-11-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983 – có đơn xin xét xử vắng mặt, địa chỉ: 180/3/4 B, khu phố A, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số H Q, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Trương Thị Bạch L, sinh năm 1981, địa chỉ: 180/3/4 B, khu phố A, phường A, thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt tại phần tuyên án.

Tạm trú: Số E, thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Duy H **trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H đăng ký kết hôn với chị Trương Thị Bạch L ngày 28-10-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và cách ứng xử. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng, anh chị không còn sống chung với nhau và sống ly thân khoảng

07 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Thị Bạch L.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy C, sinh ngày 28-3-2012. Anh xin được nuôi con chung đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị Bạch L **trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Như phía anh H đã trình bày. Quá trình chung sống thì thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị mua đất nhưng bố mẹ chồng đứng tên nên mới xảy ra cãi nhau, đánh đập nhau. Sau đó thì anh H bỏ đi và đến năm 2018 vợ chồng không sống cùng nhau nữa đến nay.

Nay anh H làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý do chị thương con nên không muốn ly hôn.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, chị đồng ý giao con chung là Nguyễn Duy C, sinh ngày 28-3-2012 cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và đồng thời tôn trọng nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hàng không yêu cầu nên chị L không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Nguyễn Duy C*:* Qúa trình giải quyết vụ án cháu C cho rằng cháu sống chung với bố (Anh C) từ nhỏ. Nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố vì cháu đã ở với bố từ nhỏ.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Trương Thị Bạch L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ lâu. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh H và chị L đã ly thân nên xác định quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Duy C, sinh ngày 28-3-2012 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Duy H khởi kiện xin ly hôn chị Trương Thị Bạch L và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Chị Trương Thị Bạch L có đăng ký tạm trú tại Số E Thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt đương sự: Anh H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh H theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Bạch L và anh Nguyễn Duy H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 28-10-2011 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống vợ chồng anh chị không được hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã ly thân khoảng 07 năm nay. Việc anh H và chị L không còn sống chung, không còn cùng nhau vun vén về kinh tế, quan hệ hôn nhân, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện để các bên hòa giải, đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Duy H đối với chị Trương Thị Bạch L.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải, anh Nguyễn Duy H và chị Trương Thị Bạch L thống nhất giao con chung là Đào Duy C1, sinh ngày 28-3-2012 cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tại phiên tòa, chị L thay đổi ý kiến đề nghị được nuôi dưỡng cháu C1 vì chị cho rằng chị có khả năng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L làm công việc buôn bán giày dép phải thường xuyên đi lại và hiện đang ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ nên công việc và chỗ ở không ổn định nên chưa đảm bảo điều kiện nuôi cháu C1. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, cháu C1 trình bày đã sinh sống

và học tập cùng với bố từ nhỏ tại thành phố Hồ CHí Minh, luôn nhận được sự chăm sóc, lo lắng và dạy dỗ từ bố và hiện nay có nguyện vọng ở với bố. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Duy H và chị Trương Thị Bạch L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Duy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy H đối với chị Trương Thị Bạch L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H được ly hôn với chị Trương Thị Bạch L.

2. Về con chung: Giao con chung của anh Nguyễn Duy H và chị Trương Thị Bạch L là Nguyễn Duy C, sinh ngày 28-3-2012 cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Sau khi ly hôn, chị Trương Thị Bạch L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Duy H chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004022 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng THA DS khu vực 8 – Lâm Đồng;
- UBND xã Đức Lập;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Trừ Minh Quốc